

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 143/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10- 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong– Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “*xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ F, ấp M, xã P, tỉnh An Giang. CCCD số 089179009726

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Quách Thanh P - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư A; địa chỉ: khóm T, xã P, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1975, nơi cư trú: tổ F, ấp M, xã P, tỉnh An Giang. CCCD số 089075006558

(Bà L có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Bà L và ông Lê Quốc T do tự tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên chấp thuận chung sống như vợ chồng từ năm 2004, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang), cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2011 ngày 27/7/2011. Trong thời gian chung sống hạnh phúc đến khoảng 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T

ăn chơi, cờ bạc, số đề không lo làm ăn, không lo cho gia đình, bà khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không từ bỏ, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi lần vợ chồng trao đổi với nhau là phát sinh cự cãi, sau đó ông T bỏ đi, lúc đầu nói đi làm, nhưng không biết đi đâu làm gì, có vài lần về thăm gia đình rồi đi làm tiếp, đến năm 2023 bà L biết ông T có quen với người phụ nữ khác, chung sống như vợ chồng với người đó, nên vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, bà L yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc T.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/7/2010. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Trung cấp D nuôi con.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về *nợ* phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Quách Thanh P trình bày quan điểm bảo vệ cho nguyên đơn: Hôn nhân giữa bà L và ông T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, quá trình sống chung ông, bà có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên cự cãi vợ chồng ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông T; về con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/7/2010 hiện đang sống với bà L, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn với ông Lê Quốc T, con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/7/2010, do bà L đang nuôi dưỡng, nay bà yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông Trung cấp D nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh An Giang (nay xã P, tỉnh An Giang) nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: cả hai do người mai mối tìm hiểu quen nhau tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 850 ngày 28/12/2017 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang cấp (nay là UBND xã P, tỉnh An Giang) là hôn nhân hợp pháp. Bà L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm là do ông T không lo làm ăn, không lo cho vợ con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai đã ly thân từ giữa tháng 01/2024 đến nay. Quá trình tố tụng, ông T cũng không thể hiện ý kiến và đến hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với bà L, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu tiếp tục giao con chung cho bà Liên tiếp T1 nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: bà Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L

1. Về hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị L được ly hôn với ông Lê Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/7/2010, cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Ông Lê Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận bà Lê Thị L trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012197 ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng THADS khu vực 12 - An Giang). Ông Lê Quốc T không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12;
- THADS tỉnh An Giang
- UBND xã Phú Tân, tỉnh An Giang
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc